

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HS-ST

Ngày: 20-11-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Khánh

Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Vũ L, sinh ngày 22/9/1983; Nơi cư trú: Tổ 70, phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới T1h: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Q và bà Trần Thị Tú L;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 15/2017/QĐ-TA ngày 20/01/2017, chấp hành xong ngày 05/02/2018.

Nhân thân: Bị TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 110/2015/QĐ-TA ngày 31/12/2015, chấp hành xong ngày 27/9/2016.

Bị bắt tạm giữ ngày 23/7/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Kim Thị H, sinh ngày 20/8/1995; Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Khmer; Giới T1h: Nữ; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kim S và bà Trần Thị L1;

Tiền án: Không.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 23/7/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Khiếu Trọng T - Sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 111 phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Nguyễn Quang T1 - Sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 29 đường A, quận L, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Nguyễn Quang Tuấn A - Sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Và bà Phạm Trinh Thị Lệ G - Sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 68 Thị An, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Lê Doãn N - Sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng N1 - Sinh năm: 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 36 phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 22/7/2019, L chở H đến một nhà nghỉ (không nhớ tên) trên đường Tố Hữu, tại đây, L bảo H chờ L đi mua ma túy về sử dụng và bán cho các con nghiện, H đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô BKS 43C1-187.58 đến đường Ngô Quyền, quận Sơn Trà mua ma túy của H1 với số tiền 1.900.000 đồng đem về nhà nghỉ sử dụng cùng với H một ít. Số ma túy còn lại L cất giữ để sử dụng và bán lại cho người khác.

Sang ngày 23/7/2019, tại phòng trọ số 7, nhà số 28/30 đường D, tổ 55, phường X, quận C, thành phố Đà Nẵng, L phân số ma túy còn lại ra thành 04 gói rồi để trên bàn ở góc bờ tường phía Đông Nam của nhà trọ và dặn H nếu có Công an thì vứt vào nhà vệ sinh phi tang, H đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Khiếu Trọng T và Nguyễn Quang T1 đến phòng trọ của L và H chơi. Tại đây, nhìn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ma túy của L để, T và T1 cùng sử dụng ma túy. Đến 18 giờ cùng ngày, thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ bắt quả tang. Khi thấy Cơ quan điều tra, T cầm 01 chai nhựa loại 1,5 lít có chữ 7up bên trong đựng nước, đầu nắp đậy 02 lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống nhựa (được niêm phong, ký hiệu HX02) chạy vào phòng vệ sinh; H liền cầm 01 bao nilon kích

thước khoảng (4 x 7) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 ni-lon kích thước khoảng (2,8 x 1) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bao ni-lon kích thước khoảng (6x 6,5) cm đầu miệng bao bị mở ra, bên trong không chứa vật gì (được niêm phong trong bì thư, ký hiệu HX01) chạy theo, bỏ vào bồn cầu định xả nước thì bị Cơ quan điều tra ngăn lại, tạm giữ.

Qua kiểm tra, khám xét, Cơ quan điều tra tạm giữ các tang vật như sau: 01 chai nhựa loại 1,5 lít có chữ 7up bên trong đựng nước, đầu nắp đậy 02 lỗ gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống nhựa; 01 bao nilon kích thước khoảng (4 x 7) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 ni-lon kích thước khoảng (2,8 x 1) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (L và H khai là ma túy dùng để sử dụng và bán lại cho người khác), 01 bao ni-lon kích thước khoảng (6x 6,5) cm đầu miệng bao bị mở ra, bên trong không chứa vật gì; 02 bao ni-lon kích thước khoảng (2,8 x 1) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (L và H khai là ma túy dùng để sử dụng và bán lại cho người khác, được niêm phong, ký hiệu HX03); 01 hộp giấy có kích thước khoảng (4,5 x 3 x 4,5) cm bên trong có đựng 12 cặp nilon, mỗi cặp được hàn một đầu (được niêm phong, ký hiệu HX04); số tiền 2.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen gắn sim số 0905982807 của L; số tiền 1.880.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn 02 sim số 0774564398 và 0934746130 của T; 01 điện thoại di động nhãn Nokia màu xanh đen gắn 02 sim số 0775425792 và 0905701789 của T1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Lead biển kiểm soát 43C1-187.58; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 92L3-0858; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 43E1-210.81.

Ngoài ra, quá trình điều tra, L và H còn khai nhận:

Lê VŨ L và Kim Thị H có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 28/6/2019, L và H thuê phòng trọ số 7, nhà số 28/30 đường P, tổ 55, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian từ ngày 28/6/2019 đến ngày 22/7/2019, L đã 03 lần mua ma túy của một người tên H1 (không xác định được lai lịch) tại đường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng, mỗi lần mua ma túy ít nhất là 1.500.000 đồng và nhiều nhất 1.900.000 đồng, đem về phòng trọ phân ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho con nghiện. L khai nhận đã bán ma túy cho VŨ, K và L1 (không xác định được lai lịch) nhiều lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng bằng hình thức giao nhận ma túy và tiền trực tiếp tại phòng trọ số 7 hoặc tại đường Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng; hoặc dưới hình thức chuyển tiền qua thẻ game của L và L đưa ma túy. Những lần L mua bán ma túy, H đều biết, đồng thời, tiền có được từ việc mua bán ma túy, L và H sử dụng chung.

Tại kết luận giám định số 216/GĐ-MT ngày 29/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: tinh thể màu trắng trong các gói

nilon ký hiệu HK01 và HK03 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng mẫu tinh thể HX01: 1,344 gam; HX03: 0,265 gam. Tổng khối lượng mẫu giám định là 1,609 gam (Một phẩy sáu không chín gam).

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 63/CT-VKSCL ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố các bị cáo Lê VŨ L, Kim Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L mức hình phạt từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù và xử phạt bị cáo H mức hình phạt từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 1,094 gam chất ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu, là chất cấm lưu hành nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chai nhựa loại 1,5 lít có chữ 7up, đầu nắp đục 02 lỗ gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống nhựa, 01 hộp giấy có kích thước khoảng (4,5 x 3 x 4,5) cm bên trong có đựng 12 cặp nilon đây là các công cụ L và H dùng để sử dụng ma túy và phân ma túy ra bán, không còn giá trị sử dụng, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.400.000 đồng là T sản của L, không liên quan đến vụ án, đề nghị quy trở đảm bảo thi hành.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen gắn sim số 0905982807 là T sản của L, đây là công cụ L sử dụng liên lạc mua bán trái phép ma túy nên đề nghị HĐXX tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.880.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn 02 sim số 0774564398 và 0934746130 là T sản của Khiếu Trọng T, không liên quan đến vụ án, đề nghị HĐXX tuyên trả cho T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen gắn 02 sim số 0775425792 và 0905701789 là T sản của Nguyễn Quang T1, không liên quan đến vụ án, đề nghị HĐXX tuyên trả cho T1.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Lead biển kiểm soát 43C1- 187.58, quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị Hồng N1 (là chị dâu của L) đứng tên chủ sở hữu. Bà N1 cho L mượn xe là phương tiện đi lại, không biết L sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị HĐXX tuyên trả lại chiếc xe nói trên cho bà N1.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 92L3-0858, quá trình điều tra xác định bà Phạm Trịnh Thị Lệ G đứng tên chủ sở hữu. Ông Nguyễn Quang

Tuấn A (là chồng bà G) cho Khiếu Trọng T mượn đi công việc, không biết T đến phòng trọ của L sử dụng trái phép chất ma túy. Chiếc xe nói trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà G.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 43E1-210.81, quá trình điều tra xác định ông Trần Quốc C1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/4/2019, ông Cường bán chiếc xe này cho ông Lê Doãn N. Ngày 23/7/2019, ông N cho Nguyễn Quang T1 mượn đi công việc, không biết T1 đến phòng trọ của L sử dụng trái phép chất ma túy. Chiếc xe nói trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông N.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê VŨ L và Kim Thị H đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng là rất ăn năn, hối lỗi về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hồng N1 trình bày khi bị cáo L lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead biển kiểm soát 43C1- 187.58 sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép cháp ma túy thì bà không biết. Bà đề nghị HĐXX xem xét cho bà nhận lại T sản trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê VŨ L, Kim Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Vào tối ngày 22/7/2019, bị cáo L có mua 1.900.000 đồng ma túy của H1 (không xác định nhân thân lai lịch) sử dụng 1 ít cùng với bị cáo H. Ngày 23/7/2019, tại phòng trọ số 7, nhà số 28/30 đường P, tổ 55 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, bị cáo L phân số ma túy còn lại ra làm 04 gói mục đích để bán lại cho người khác. Bị cáo L có nhờ bị cáo H nếu có công an thì vớt vào nhà vệ sinh phi tang và H đồng ý. Đến khoảng 18 giờ ngày 23/7/2019, thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Cẩm Lệ bắt quả tang. Đối với bị cáo L, mặc dù bị cáo L sau khi mua ma túy chưa bán lại được cho người hỏi mua, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận mục đích mua ma túy là để bán lại kiếm lời. Đối với bị cáo H thừa nhận có biết bị cáo L mua bán trái phép ma túy nhiều lần, khi bị công an quận Cẩm Lệ bắt quả tang bị cáo H liền cầm 02 gói ma túy của L để trên bàn chạy vào phòng vệ sinh thả vào bồn cầu để phi tang giúp L.

Tại kết luận giám định số 216/GĐ-MT ngày 29/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: tinh thể màu trắng trong các gói ni-lon ký hiệu HK01 và HK03 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng mẫu tinh thể HX01: 1,344 gam; HX03: 0,265 gam. Tổng khối lượng mẫu giám định là 1,609 gam (Một phẩy sáu không chín gam).

Do đó, hành vi của các bị cáo Lê VỮ L, Kim Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lê VỮ L, Kim Thị H về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện cao, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người và sự phát triển của nòi giống dân tộc, tiêu tốn về kinh tế. Đồng thời, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm nguy hiểm và các tệ nạn xã hội khác như HIV...; nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nhằm phục vụ lợi ích nhu cầu cá nhân của bản thân. Đây là vụ án đồng phạm, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Lê VỮ L là người giữ vai trò chính, là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo H là người giúp sức, tiêu hủy ma túy cho bị cáo L khi bị phát hiện. Ngoài ra, bị cáo L có nhân thân xấu bị TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng tại Quyết định số

110/2015/QĐ-TA ngày 31/12/2015, chấp hành xong ngày 27/9/2016. Bị cáo L còn có 01 tiền sự bị TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 15/2017/QĐ-TA ngày 20/01/2017, chấp hành xong ngày 05/02/2018 nhưng bị cáo L không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với T1h chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, trong đó cần xử phạt bị cáo L mức án nghiêm khắc cao hơn bị cáo H. Đồng thời, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê VŨ L, Kim Thị H đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo H là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer) nên nhận thức có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo H.

[4] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị áp dụng cho các bị cáo Lê VŨ L, Kim Thị H là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với T1h chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã phân tích nêu trên, nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Đối với bị cáo Lê VŨ L, bị cáo Kim Thị H, Khiếu Trọng T và Nguyễn Quang T1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 02/8/2019, Công an quận Cẩm Lệ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, H, T1, còn đối với T thì bàn giao cho Công an phường B, quận C lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc là có cơ sở, nên HĐXX không xem xét.

[6] Đối với các đối tượng H1 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo L và VŨ, L1, K mua trái phép chất ma túy của bị cáo L, do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra công an quận Cẩm Lệ tách các đối tượng nói trên ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là có cơ sở.

[7] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 92L3-0858 do bà Phạm Trịnh Thị Lệ G đứng tên sở hữu. Chồng bà là ông Nguyễn Quang Tuấn A cho Khiếu Trọng T mượn đi công việc, không biết T đến phòng trọ của bị cáo L sử

dùng trái phép chất ma túy. Do chiếc xe nói trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà G là có cơ sở nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 43E1-210.81 do ông Trần Quốc C1 đứng tên sở hữu. Ngày 20/4/2019, ông Cường bán chiếc xe này cho ông Lê Doãn N nhưng ông N chưa thực hiện thủ tục đăng ký sang tên theo quy định pháp luật. Đối với hành vi này của ông N đã bị Cơ quan công an quận Cẩm Lệ xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 171/QĐ-XPHC ngày 12/9/2019 là có cơ sở, nên HĐXX không xem xét. Ông N cho Nguyễn Quang T1 mượn chiếc xe nêu trên và không biết T1 dùng làm phương tiện đến phòng trọ của bị cáo L sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, chiếc xe nói trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông N là có cơ sở nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 1,094 gam chất ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu, là vật chứng vụ án, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chai nhựa loại 1,5 lít có chữ 7up, đầu nắp đậy 02 lỗ gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống nhựa, 01 hộp giấy có kích thước khoảng (4,5 x 3 x 4,5) cm bên trong có đựng 12 cặp nilon là các công cụ L và H dùng để sử dụng ma túy và phân ma túy ra bán, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen là T sản của L sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với sim số 0905982807 của L không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.400.000 đồng là tài sản của L, không liên quan đến vụ án, tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành.

- Đối với số tiền 1.880.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn 02 sim số 0774564398 và 0934746130 là tài sản của Khiếu Trọng T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho T.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen gắn 02 sim số 0775425792 và 0905701789 là tài sản của Nguyễn Quang T1, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho T1.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Lead biển kiểm soát 43C1- 187.58, số khung: RLHJF2403BY252838, số máy: JF24E-0707538 do bà Nguyễn Thị Hồng N1 đứng tên sở hữu. Bà N1 cho bị cáo L mượn nhưng không biết L sử dụng là phương tiện mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại cho bà N1.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lê VŨ L, Kim Thị H phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê VŨ L và Kim Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê VŨ L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù T1h từ ngày 23/7/2019.

1.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Kim Thị H 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù T1h từ ngày 23/7/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 1,094 gam chất ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu.

+ 01 chai nhựa loại 1,5 lít có chữ 7up, đầu nắp đục 02 lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống nhựa.

+ 01 hộp giấy có kích thước khoảng (4,5 x 3 x 4,5) cm bên trong có đựng 12 cặp nilon.

+ Sim số 0905982807 của bị cáo L.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen của bị cáo L.

2.3. Trả lại:

+ Số tiền 1.880.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn 02 sim số 0774564398 và 0934746130 cho Khiếu Trọng T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen gắn 02 sim số 0775425792 và 0905701789 cho Nguyễn Quang T1.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Lead biển kiểm soát 43C1-187.58, số khung: RLHJF2403BY252838, số máy: JF24E-0707538 cho bà Nguyễn Thị Hồng N1.

2.4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.400.000 đồng của bị cáo Lê VŨ L để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 40/QĐ-VKSCL ngày 31/10/2019, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2019 và Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 04/11/2019)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê VỮ L và Kim Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Tuyền